

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2017/HSST
Ngày: 03/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Lường Văn Hịa.
2. Ông: Lò Văn Ôn.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2017/HSST ngày 16/6/2017 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Lò Văn X;** Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992, tại Điện Biên.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Đội 17, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Lò Văn P (Đã chết) và con bà Lò Thị H, sinh năm 1963.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/3/2017 cho đến nay. Có mặt.

Bị cáo thứ hai: **Bùi Văn Q;** Tên gọi khác: Không

Sinh năm 1975, tại xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 15, phường T, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Bùi Văn B (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1939.

Vợ: Hoàng Thị Ngọc V, sinh năm 1983.

Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày bắt tạm giữ là ngày 15/3/2017 cho đến nay. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lò Văn X và Bùi Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 15/3/2017, Lò Văn X từ nhà ở đội 17, xã T, huyện Đ ra đường Quốc lộ 12 đi xe ôm đi đến bản Xôm, xã T1, huyện Đ để tìm mua Hêrôin về sử dụng và bán lẻ. Khi đi đến đầu bản Xôm, X bảo người chở xe ôm đứng đó chờ, còn X đi bộ vào giữa bản Xôm gặp và mua được 01 gói Hêrôin với giá 2.000.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 30 tuổi, tự giới thiệu tên là Hùng. Sau khi mua được Hêrôin, X ra chỗ người chở xe ôm đang chờ rồi đi về nhà. Khi về tới nhà, X mở gói Hêrôin lấy ra một ít để vào mảnh nilon màu trắng, số Hêrôin còn lại X gói như cũ, sau đó X lấy một ít Hêrôin từ mảnh nilon màu trắng ra sử dụng dưới hình thức chích. Sau đó, X gói số Hêrôin còn lại ở mảnh nilon màu trắng rồi cắt cả hai gói Hêrôin trong túi quần bên phải đang mặc. Đến 08 giờ 55 phút cùng ngày, Bùi Văn Q là bạn nghiện của X đến nhà X hỏi mua 100.000 đồng Hêrôin để sử dụng. Q đưa tiền cho X, X nhận tiền cắt vào túi quần đang mặc và đi vào trong buồng ngủ lấy một gói Hêrôin từ trong túi quần đang mặc ra dùng tay cắt một ít rồi gói lại bằng mảnh nilon màu trắng mang ra đưa cho Q. Đến 09 giờ cùng ngày, khi X và Q vừa mua bán Hêrôin xong thì bị tổ công tác Công an huyện Đ và Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của X 02 gói, đều được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, mở bên trong đều có các cục bột màu trắng nghi là Hêrôin và số tiền 100.000 đồng; thu giữ của Q 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, mở bên trong có cục bột màu trắng nghi là Hêrôin. Ngoài ra, Ngoài ra, cách ngày bị bắt (Ngày 15/3/2017) trước khoảng một tuần, cũng tại nhà ở của mình. Lò Văn X đã bán cho Bùi Văn Q 01 gói Hêrôin với giá 50.000 đồng, gói Hêrôin mua được Q đã sử dụng hết dưới hình thức hít, số tiền 50.000 đồng từ việc bán Hêrôin cho Q mà có, X đã chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết.

Cùng ngày 15/3/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng đối với số vật chứng thu giữ của Lò Văn X và của Bùi Văn Q, cụ thể:

- 02 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, mở bên trong có các cục bột màu trắng thu giữ của Lò Văn X có trọng lượng là 9,63 gam, trích 0,12 gam làm mẫu giám định;

- 01 gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, mở bên trong có cục bột màu trắng thu giữ của Bùi Văn Q có trọng lượng là 0,13 gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 371/GĐ-PC54 ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn X là Hêrôin".

Tại bản kết luận giám định số 403/GĐ-PC54 ngày 07 tháng 5 năm 2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Bùi Văn Q là Hêrôin".

Tại bản Cáo trạng số 90/QĐ-VKS-HS ngày 15/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Lò Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b, điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Bùi Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, trong lời luận tội. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Bùi Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lò Văn X từ 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 9,63 gam Hêrôin, trích gửi giám định 0,12 gam không hoàn lại sau giám định và 0,13 gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định, hoàn lại 0,12 gam sau giám định; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 150.000 đồng do Lò Văn X bán ma túy mà có (Đã tạm giữ 100.000 đồng) là vật chứng vụ án.

Án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc các bị cáo Lò Văn X và Bùi Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo X, bị cáo Q nhất trí nội dung cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo không tranh luận, không có ý kiến bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng bị cáo X, bị cáo Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên; của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn X và bị cáo Bùi Văn Q khai nhận: Vào lúc 08 giờ 55 phút ngày 15/3/2017, tại nhà ở của Lò Văn X thuộc đội 17, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Lò Văn X có hành vi bán trái phép 0,13 gam Hêrôin cho Bùi Văn Q, thu được 100.000 đồng và đồng thời cất giấu 9,63 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; Bùi Văn Q có hành vi cất giấu 0,13 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng. Ngoài ra, trước ngày bị bắt (Ngày 15/3/2017) khoảng một tuần, cũng tại nhà ở của X. Lò Văn X đã bán cho Bùi Văn Q 01 gói Hêrôin, thu được 50.000 đồng. Lời khai của Lò Văn X phù hợp với lời khai của Bùi Văn Q; phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong, mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đúng với nội dung cáo trạng.

Lò Văn X hai lần bán trái phép Hêrôin cho Bùi Văn Q; ngoài ra, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự về trọng lượng 9,63 gam Hêrôin do bị cáo cất giấu và 0,13 gam Hêrôin thu giữ của Bùi Văn Q. Với các hành vi trên, Lò Văn X đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b và điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ bảy năm đến mười lăm năm tù.

Bùi Văn Q có hành vi cất giấu 0,13 gam Hêrôin, mục đích để sử dụng đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù nhưng được xem xét để áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Nghị Quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị Quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo đó hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù. Hội đồng xét xử áp dụng các quy định có lợi và các tình tiết khác để Q định hình phạt phù hợp đối với bị cáo Q.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội và tiếp tay cho các loại tội phạm, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo: Lò Văn X, Bùi Văn Q đều là người nghiện, sử dụng ma túy đến ngày bị bắt. Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo X, bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Lò Văn X ngoài thu nhập từ làm ruộng không còn thu nhập ổn định khác, không có tài sản riêng; Bị cáo Bùi Văn Q không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên cả hai bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng.

Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 9,63 gam Hêrôin, trích gửi giám định 0,12 gam không hoàn lại sau giám định và 0,13 gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định, hoàn lại 0,12 gam sau giám định, là loại Nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 đồng của Lò Văn X (Đã thu giữ 100.000 đồng, bị cáo X còn phải nộp 50.000 đồng), là số tiền do bị cáo bán chất ma túy mà có.

Án phí: Buộc Lò Văn X, Bùi Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Lò Văn X khai nguồn gốc số ma túy là mua của một người đàn ông tên Hùng không rõ địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b, điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Lò Văn X 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Nghị Quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội, Nghị Quyết số 144/2016/QH13 ngày

29/6/2016 của Quốc hội, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2017.

3. Vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 9,63 gam Hêrôin, trích 0,12 gam gửi giám định không hoàn lại và 0,13 gam, gửi toàn bộ làm mẫu giám định, hoàn lại 0,12 gam sau giám định; Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng, truy thu số tiền 50.000 đồng đối với Lò Văn X. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2017.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo Lò Văn X, Bùi Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 03/7/2017).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên ;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- THA hình Sự; lưu bộ phận.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Định

